

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói số 3: Dịch vụ vệ sinh và chăm sóc cây xanh, thảm cỏ tại các trụ sở thuộc Khối Văn phòng Bộ.
- Chủ đầu tư: Cục Quản trị Tài vụ, Bộ Ngoại giao.
- Thời gian thực hiện: **12 tháng**.
- Địa điểm thực hiện: Các trụ sở thuộc Khối Văn phòng Bộ, Bộ Ngoại giao:
 - + Số 1 Tôn Thất Đàm, phường Ba Đình, TP Hà Nội.
 - + Số 6 Chu Văn An, phường Ba Đình, TP Hà Nội.
 - + Số 7 Chu Văn An, phường Ba Đình, TP Hà Nội
 - + Số 40 Trần Phú, phường Ba Đình, TP Hà Nội .
 - + Số 2 Lê Quang Đạo, phường Từ Liêm, TP Hà Nội.
 - + 56 Hoàng Diệu, phường Ba Đình, TP Hà Nội.
 - + MB,B số 2 Lê Quang Đạo, phường Từ Liêm, TP Hà Nội.

2. Mục tiêu công việc:

Dịch vụ vệ sinh và chăm sóc cây xanh, thảm cỏ tại các trụ sở thuộc Khối Văn phòng Bộ (*Theo bảng phạm vi cung cấp*).

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

Nhà thầu phải đề xuất quy trình, phương pháp thực hiện mà nhà thầu thấy là thích hợp để thực hiện gói thầu, đảm bảo chất lượng dịch vụ đáp ứng mục tiêu của chủ đầu tư:

STT	Danh mục dịch vụ	Khối lượng mời thầu 2026	Đơn vị tính	Có VAT	Ngày hoàn thành dịch vụ
(1)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	Các hạng mục				
1	Vệ sinh tòa nhà số 1 Tôn Thất Đàm	8.339,20	M2	8%	10 tháng
2	Vệ sinh tòa nhà số 6 Chu Văn An	20.515,00	M2	8%	10 tháng
3	Vệ sinh tòa nhà số 7 Chu Văn An	33.958,20	M2	8%	10 tháng

4	Vệ sinh tòa nhà số 40 Trần Phú	26.000,00	M2	8%	10 tháng
5	Vệ sinh tòa nhà số 2 Lê Quang Đạo.	115.152,80	M2	8%	10 tháng
6	Vệ sinh 56 Hoàng Diệu	2.000,00	M2	8%	10 tháng
7	Vệ sinh khu vực tầng hầm MB,B số 2 Lê Quang Đạo	88.000,00	M2	8%	10 tháng
8	Vệ sinh khuôn viên ngoại cảnh, tam cấp, sảnh bên ngoài số 1 Tôn Thất Đàm.	20.792,80	M2	8%	10 tháng
9	Vệ sinh khuôn viên ngoại cảnh, tam cấp, sảnh bên ngoài số 2 Lê Quang Đạo.	136.470,00	M2	8%	10 tháng
10	Duy trì cây hàng rào, cây trồng măng và cây hoa lưu niên, sử dụng máy bơm điện 1,5k W	15.660,00	M2	8%	10 tháng
11	Duy trì thảm cỏ lá tre: Công viên, vườn hoa, khu đô thị sử dụng máy bơm điện 1,5kW	154.000,00	M2	8%	10 tháng
12	Xén lề cỏ	4.740,00	MD	8%	10 tháng
13	Duy trì cây cảnh đơn lẻ, khóm, sử dụng máy bơm điện 1,5kW	2.840,00	Cây	8%	10 tháng
14	Kiểm tra cây bóng mát trong danh mục quản lý	160,00	Cây	8%	10 tháng
15	Cắt tỉa, tạo thế, sửa trang trí cây sanh thế	30,00	Cây	8%	10 tháng
16	Duy trì cây cảnh đơn lẻ sử dụng máy bơm điện 1,5kW	330,00	Cây	8%	10 tháng
17	Chăm sóc và di chuyển cây trong chậu	170,00	Cây	8%	10 tháng
18	Vệ sinh tòa nhà số 1 Tôn Thất Đàm	1.667,84	M2	10%	2 tháng
19	Vệ sinh tòa nhà số 6 Chu Văn An	4.103,00	M2	10%	2 tháng
20	Vệ sinh tòa nhà số 7 Chu Văn An	6.791,64	M2	10%	2 tháng
21	Vệ sinh tòa nhà số 40 Trần Phú	5.200,00	M2	10%	2 tháng
22	Vệ sinh tòa nhà số 2 Lê Quang Đạo.	23.030,56	M2	10%	2 tháng
23	Vệ sinh 56 Hoàng Diệu	400,00	M2	10%	2 tháng

24	Vệ sinh khu vực tầng hầm MB,B số 2 Lê Quang Đạo	17.600,00	M2	10%	2 tháng
25	Vệ sinh khuôn viên ngoại cảnh, tam cấp, sân bên ngoài số 1 Tôn Thất Đàm.	4.158,56	M2	10%	2 tháng
26	Vệ sinh khuôn viên ngoại cảnh, tam cấp, sân bên ngoài số 2 Lê Quang Đạo.	27.294,00	M2	10%	2 tháng
27	Duy trì cây hàng rào, cây trồng măng và cây hoa lưu niên, sử dụng máy bơm điện 1,5k W	3.132,00	M2	10%	2 tháng
28	Duy trì thảm cỏ lá tre: Công viên, vườn hoa, khu đô thị sử dụng máy bơm điện 1,5kW	30.800,00	M2	10%	2 tháng
29	Xén lẽ cỏ	948,00	MD	10%	2 tháng
30	Duy trì cây cảnh đơn lẻ, khóm, sử dụng máy bơm điện 1,5kW	568,00	Cây	10%	2 tháng
31	Kiểm tra cây bóng mát trong danh mục quản lý	32,00	Cây	10%	2 tháng
32	Cắt tỉa, tạo thế, sửa trang trí cây sanh thế	6,00	Cây	10%	2 tháng
33	Cắt tỉa, tạo thế, sửa trang trí cây Tùng La Hán (01 lần trong 12 tháng)	6,00	Cây	10%	2 tháng
34	Duy trì cây cảnh đơn lẻ sử dụng máy bơm điện 1,5kW	66,00	Cây	10%	2 tháng
35	Chăm sóc và di chuyển cây trong chậu	34,00	Cây	10%	2 tháng

3.1 Địa điểm thực hiện:

- Trụ sở làm việc Bộ Ngoại giao số 1 Tôn Thất Đàm, Ba Đình, Hà Nội.
- Trụ sở làm việc Bộ Ngoại giao số 6 Chu Văn An, Ba Đình, Hà Nội.
- Trụ sở Bộ Ngoại giao số 7 Chu Văn An, Ba Đình, Hà Nội.
- Trụ sở làm việc Bộ Ngoại giao số 40 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội.
- Trụ sở làm việc Bộ Ngoại giao số 2 Lê Quang Đạo, Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- Trụ sở Bộ Ngoại giao số 56 Hoàng Diệu, Ba Đình, Hà Nội.

3.2 Thời gian làm việc:

- Thời gian từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần.

Thời gian làm việc:

- Sáng từ 06h30–11h30
- Chiều từ 13h30–16h30

Lưu ý: Thời gian có thể thay đổi linh hoạt theo yêu cầu của chủ đầu tư, theo mùa hoặc khi có sự kiện thì sắp xếp linh hoạt, theo tình hình thực tế đảm bảo tiến độ công việc

theo sự phân công của quản lý chung.

3.3 Phạm vi công việc:

3.3.1. Cung cấp dịch vụ vệ sinh tại các Trụ sở Khối Văn phòng Bộ, Bộ Ngoại giao

Phụ lục số 01: Danh mục dịch vụ vệ sinh tòa nhà số 1 Tôn Thất Đàm

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Khối lượng/01 tháng	Ghi chú
1	Khu vực chân cầu thang tầng	m2	29,96	Vệ sinh hàng ngày
2	Khu vực đường dẫn ô tô từ sân lên cửa chính trụ sở	m2	160,00	Vệ sinh hàng ngày
3	Khu vực từ cửa chính trụ sở lên sảnh đón khách quốc tế:	m2	326,76	Vệ sinh hàng ngày
4	Khu vực chân cầu thang gỗ - Phòng Hành chính, 02 khu vệ sinh	m2	12,84	Vệ sinh hàng ngày
5	Khu vực chân cánh gà nhà trước:	m2	34,24	Vệ sinh hàng ngày
6	Khu vực sảnh 2 (Hành lang - Tổ Tiếp tân), 02 khu vệ sinh	m2	24,32	Vệ sinh hàng ngày
7	Khu vực sảnh 3 nhà trước, 01 khu vệ sinh	m2	47,40	Vệ sinh hàng ngày
8	Khu vực tầng 4 nhà trước, 01 khu vệ sinh	m2	107,60	Vệ sinh hàng ngày
9	Khu vực sảnh cầu thang tầng 2 nhà sau - cầu thang ngoài trời:	m2	2,60	Vệ sinh hàng ngày
10	Khu vực tầng 3 nhà sau, 01 khu vệ sinh	m2	21,80	Vệ sinh hàng ngày
11	Khu vực sảnh và cầu thang nhà sau, 03 khu vệ sinh	m2	40,00	Vệ sinh hàng ngày
12	Khu vực chân cầu thang nhà sau:	m2	26,40	Vệ sinh hàng ngày
Tổng cộng		m2	833,92	

Phụ lục số 02: Danh mục dịch vụ vệ sinh tòa nhà số 6 Chu Văn An

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Khối lượng/01 tháng	Ghi chú
1	Vệ sinh tòa nhà số 6 Chu Văn An, gồm 3 tòa nhà, mỗi tòa có 3 tầng, 14	m2	2.051,50	Vệ sinh hàng ngày

	khu vệ sinh.			
Tổng cộng		m2	2.051,50	

Phụ lục số 03: Danh mục dịch vụ vệ sinh tòa nhà số 7 Chu Văn An

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Khối lượng/01 tháng	Ghi chú
1	Vệ sinh tòa nhà số 7 Chu Văn An, gồm 3 tòa nhà, trong đó 2 tòa 5 tầng và 1 tòa 2 tầng, 24 khu vệ sinh.	m2	3.395,82	Vệ sinh hàng ngày
Tổng cộng		m2	3.395,82	

Phụ lục số 04: Danh mục dịch vụ vệ sinh tòa nhà số 40 Trần Phú

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Khối lượng/01 tháng	Ghi chú
1	Vệ sinh tòa nhà số 40 Trần Phú, gồm 1 tòa nhà 5 tầng, 8 khu vệ sinh.	m2	2.600,00	Vệ sinh hàng ngày
Tổng cộng		m2	2.600,00	

Phụ lục số 05: Danh mục dịch vụ Vệ sinh tòa nhà số 2 Lê Quang Đạo

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Khối lượng/01 tháng	Ghi chú
1	Khu vực sàn tầng 1, 03 khu vệ sinh	m2	1.590,00	Vệ sinh hàng ngày
2	Khu vực sàn tầng 2, 02 khu vệ sinh	m2	1.377,67	Vệ sinh hàng ngày
3	Khu vực sàn tầng 3, 03 khu vệ sinh	m2	935,81	Vệ sinh hàng ngày
4	Khu vực sàn tầng 4 đến tầng 13, 40 khu vệ sinh	m2	7.611,80	Vệ sinh hàng ngày
Tổng cộng		m2	11.515,28	

Phụ lục số 06: Danh mục dịch vụ số 56 Hoàng Diệu.

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Khối lượng/01 tháng	Ghi chú
1	Vệ sinh số 56 Hoàng Diệu, 01 sàn nhà, 01 nhà vệ sinh	m2	200,00	04 lần/01tháng
Tổng cộng		m2	200,00	

Phụ lục số 07: Danh mục dịch vụ vệ sinh khuôn viên tầng hầm số 2 Lê Quang Đạo.

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Khối lượng/01 tháng	Ghi chú
1	Vệ sinh khuôn viên tầng hầm số 2 Lê Quang Đạo, gồm tầng MB, B, 04 khu vệ sinh.	m2	8.800,00	Vệ sinh hàng ngày
Tổng cộng		m2	8.800,00	

Phụ lục số 08: Danh mục dịch vụ vệ sinh khuôn viên ngoại cảnh, tam cấp, sảnh bên ngoài số 1 Tôn Thất Đàm.

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Khối lượng/01 tháng	Ghi chú
1	Khu vực sân vườn:	m2	2.038,28	Vệ sinh hàng ngày
2	Khu vực bậc tam cấp lên cửa chính:	m2	17,00	Vệ sinh hàng ngày
3	Khu vực sân phía trước cửa chính:	m2	24,00	Vệ sinh hàng ngày
Tổng cộng		m2	2.079,28	

Phụ lục số 09: Danh mục dịch vụ vệ sinh khuôn viên ngoại cảnh, tam cấp, sảnh bên ngoài số 1 Tôn Thất Đàm

ST T	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Khối lượng/01 tháng	Ghi chú
1	Vệ sinh khuôn viên ngoại cảnh, tam cấp, sảnh bên ngoài số 2 Lê Quang Đạo.	m2	13.647,00	Vệ sinh hàng ngày
Tổng cộng		m2	13.647,00	

3.3.2. Chăm sóc cây xanh, thăm cỏ tại các Trụ sở thuộc Khối Văn phòng Bộ, Bộ Ngoại giao.

Phụ lục số 01: Danh mục dịch vụ: Duy trì cây hàng rào, cây trồng mảng và cây hoa lưu niên, sử dụng máy bơm điện.

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Khối lượng/01 tháng	Ghi chú
-----	------------------	--------	---------------------	---------

1	Số 1 Tôn Thất Đàm, số 7 Chu Văn An:	m2		Hàng ngày
	Hàng rào viền chuỗi ngọc	m2	34	
	Hàng rào, cây trồng mảng, cây hoa lưu niên	m2	28	
2	Số 2 Lê Quang Đạo:	m2		Hàng ngày
	Ô rô hoa nhỏ, dâm bụt	m2	1.504	
Tổng cộng		m2	1.566	

Phụ lục số 02: Danh mục dịch vụ: Duy trì thảm cỏ lá tre Công viên, vườn hoa, khu đô thị sử dụng máy bơm điện.

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Khối lượng/01 tháng	Ghi chú
1	Số 1 Tôn Thất Đàm	m2	2.624	Hàng ngày
2	Số 2 Lê Quang Đạo	m2	12.774	Hàng ngày
	Cỏ tóc tiên	m2	254	
	Cỏ lá gừng	m2	12.522	
Tổng cộng		m2	15.400	

Phụ lục số 03: Danh mục dịch vụ: Xén lề cỏ

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Khối lượng /01 tháng	Ghi chú
1	Số 1 Tôn Thất Đàm	md	474	Hàng tháng
Tổng cộng		m2	474	

Phụ lục số 04: Danh mục dịch vụ: Duy trì cây cảnh đơn lẻ, khóm, sử dụng máy bơm điện.

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Khối lượng/01 tháng	Ghi chú
1	Số 1 Tôn Thất Đàm:	Cây	16	Hàng ngày
	Cây bóng mát (long não, cây mít)	Cây	16	
2	Số 2 Lê Quang Đạo	Cây		Hàng ngày
	Cây bóng mát (Ban đỏ, Bồ đề, Sưa đỏ, Muồng anh đào, Phượng hoàng đỏ, Tha la, Sao đen, sấu trắng, phượng vĩ, Tùng, Cau vàng, Bàng lá nhỏ, Sưa, Vàng anh, Sưa trắng, Chò	Cây	268	

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Khối lượng/01 tháng	Ghi chú
	chỉ, Muồng Hoàng yến, Đại, Cau Pháp)			
Tổng cộng		Cây	284	

Phụ lục số 05: Danh mục dịch vụ: Kiểm tra cây bóng mát trong danh mục quản lý

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Khối lượng/01 tháng	Ghi chú
1	Số 1 Tôn Thất Đàm	Cây	16	Hàng tháng
Tổng cộng		Cây	16	

Phụ lục số 06: Danh mục dịch vụ: Cắt tỉa, tạo thế, sửa trang trí cây sanh thế

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Khối lượng/ tháng	Ghi chú
1	Số 1 Tôn Thất Đàm	Cây	03	Hàng tháng
Tổng cộng		Cây	03	

Phụ lục số 07: Danh mục dịch vụ: Cắt tỉa, tạo thế, sửa trang trí cây Tùng La Hán

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Khối lượng/ tháng	Ghi chú
1	Số 1 Tôn Thất Đàm và số 2 Lê Quang Đạo	Cây	03	01 lần trong 12 tháng
Tổng cộng		Cây	03	

Phụ lục số 08: Duy trì cây đơn lẻ sử dụng máy bơm điện 91,5kW

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Khối lượng/ tháng	Ghi chú
1	Số 2 Lê Quang Đạo			
	Cây hoa ban	Cây	33	Hàng ngày
Tổng cộng		Cây	33	

Phụ lục số 09: Danh mục dịch vụ: Chăm sóc và di chuyển cây trong chậu.

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Khối lượng/ tháng	Ghi chú
1	Số 1 Tôn Thất Đàm			
	Chăm sóc và di chuyển cây trong chậu	Cây	17	Chăm sóc cây thường xuyên, di chuyển 01 lần/01 tháng
Tổng cộng		Cây	17	

3.4 Yêu cầu công việc:**3.4.1 Hạng mục vệ sinh:****3.4.1.1 Yêu cầu về công việc vệ sinh:**

STT	Mô tả	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý
I. Khu vực ngoại cảnh: Số 1 Tôn Thất Đàm, số 6 Chu Văn An, số 7 Chu Văn An và số 40 Trần Phú					
1	Quét sân	x			
2	Lau cổng ra vào			x	
3	Rãnh thoát nước		x		
4	Làm sạch chân tường, cột ốp đá (dưới 4m)				x
5	Làm sạch bảng biển tên tòa nhà		x		
6	Quét khô và lau vết bẩn trên sàn hành lang chung, cầu thang bộ, lối lên sảnh chính	x			
7	Thu gom rác	x			
II. Khu vực trong tòa nhà: Số 1 Tôn Thất Đàm, số 6 Chu Văn An, số 7 Chu Văn An và số 40 Trần Phú					
1	Quét, lau sàn hành lang, cầu thang	x			
2	Lau kính (dưới 4m), tay vịn lan can	x			
3	Lau cửa, cửa kính mặt ngoài hành lang		x		
4	Làm sạch nhà vệ sinh	x			
5	Thay giấy vệ sinh, xà phòng rửa tay, viên khử mùi bồn tiểu nam (nếu có), xịt khử mùi (phòng dùng cho ngày có sự kiện);....	x			

STT	Mô tả	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý
6	Lau bụi phía ngoài các hộp kỹ thuật, bình và hộp cứu hỏa		x		
7	Vệ sinh khu vực tiếp khách	x			
8	Lau gờ tường hành lang		x		
9	Kiểm tra mạng nhện hành lang, thang bộ		x		
10	Vệ sinh định kỳ theo Quý (không làm trong giờ hành chính).				x
III. Khu vực ngoại cảnh: Số 2 Lê Quang Đạo					
1	Quét sân	x			
2	Lau cổng ra vào			x	
3	Rãnh thoát nước		x		
4	Làm sạch chân tường, cột ốp đá (dưới 4m)			x	
5	Làm sạch bảng biển tên tòa nhà			x	
6	Nhổ cỏ dại		x		
7	Thu gom rác	x			
IV. Khu vực: Tầng MB và B số 2 Lê Quang Đạo					
1	Quét, lau sàn	x			
2	Làm sạch nhà vệ sinh	x			
3	Thay giấy vệ sinh, xà phòng rửa tay, viên khử mùi bồn tiểu nam (nếu có), xịt khử mùi (phòng dùng cho ngày có sự kiện);....	x			

STT	Mô tả	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý
4	Làm sạch cửa kính ra vào, vách kính khu vực tầng hầm (dưới 4m)		x		
5	Lau bụi phía ngoài các hộp kỹ thuật, bình và hộp cứu hỏa		x		
6	Lau tay vịn lan can		x		
7	Kiểm tra mạng nhện xung quanh		x		
8	Lau cửa thang máy	x			
9	Đánh sàn hầm MB và B			x	
V. Khu vực: Tầng 1 số 02 Lê Quang Đạo					
1	Quét, lau sàn hành lang	x			
2	Lau kính, tay vịn lan can trước thang máy		x		
3	Lau cửa thang máy	x			
4	Lau bên trong thang máy	x			
5	Làm sạch nhà vệ sinh	x			
6	Thay giấy vệ sinh, xà phòng rửa tay, viên khử mùi bồn tiểu nam (nếu có), xịt khử mùi (phòng dùng cho ngày có sự kiện);...	x			
7	Lau bụi phía ngoài các hộp kỹ thuật, bình và hộp cứu hỏa		x		
8	Làm sạch quầy thường trực, lau bàn ghế khu vực sảnh chờ	x			

STT	Mô tả	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý
9	Lau gờ tường hành lang		x		
10	Kiểm tra mạng nhện hành lang, thang bộ		x		
11	Vệ sinh phòng họp, phòng Hội trường (Khi có yêu cầu).				
12	Vệ sinh định kỳ hành lang, cầu thang (không làm trong giờ hành chính).		2 tuần/lần		
VI. Khu vực: Tầng 2-6 số 02 Lê Quang Đạo					
1	Quét, lau sàn hành lang, cầu thang	x			
2	Làm sạch nhà vệ sinh	x			
3	Thay giấy vệ sinh, xà phòng rửa tay, viên khử mùi bồn tiểu nam (nếu có), xịt khử mùi (phòng dùng cho ngày có sự kiện);...	x			
4	Lau cửa thang máy	x			
5	Lau bụi phía ngoài các hộp kỹ thuật, bình và hộp cứu hỏa		x		
6	Lau gờ tường hành lang		x		
7	Kiểm tra mạng nhện hành lang, thang bộ		x		
8	Quét sân hiên, vệ sinh lỗ thoát nước tầng 4		x		
9	Vệ sinh định kỳ hành lang, cầu thang (không làm trong giờ hành chính)		2 tuần/lần		
VII. Khu vực: Tầng 7-9 số 02 Lê Quang Đạo					
1	Quét, lau sàn hành lang, cầu thang	x			

STT	Mô tả	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý
2	Lau cửa thang bộ , thang máy	x			
3	Làm sạch nhà vệ sinh	x			
4	Thay giấy vệ sinh, xà phòng rửa tay, viên khử mùi bồn tiểu nam (nếu có), xịt khử mùi (phòng dùng cho ngày có sự kiện);....	x			
5	Lau bụi phía ngoài các hộp kỹ thuật, bình và hộp cứu hóa		x		
6	Lau gờ tường hành lang		x		
7	Kiểm tra mạng nhện hành lang, thang bộ		x		
8	Vệ sinh định kỳ hành lang, cầu thang (không làm trong giờ hành chính)		2 tuần/lần		
VIII. Khu vực: Tầng 10 -11 số 02 Lê Quang Đạo					
1	Quét, lau sàn hành lang, cầu thang	x			
2	Lau cửa thang bộ , thang máy	x			
3	Làm sạch nhà vệ sinh	x			
4	Thay giấy vệ sinh, xà phòng rửa tay, viên khử mùi bồn tiểu nam (nếu có), xịt khử mùi (phòng dùng cho ngày có sự kiện);....	x			
5	Lau bụi phía ngoài các hộp kỹ thuật, bình và hộp cứu hóa		x		
6	Làm gờ tường hành lang		x		
7	Kiểm tra mạng nhện hành lang, thang bộ		x		

STT	Mô tả	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý
8	Vệ sinh định kỳ hành lang, cầu thang (không làm trong giờ hành chính)		2 tuần/lần		
IX. Khu vực: Tầng 13 số 02 Lê Quang Đạo					
1	Quét, lau sàn hành lang, cầu thang tòa B trái		tuần/ lần		
2	Lau cửa thang bộ , thang máy		x		
3	Làm sạch nhà vệ sinh	x			
4	Thay giấy vệ sinh, xà phòng rửa tay, viên khử mùi bồn tiểu nam (nếu có), xịt khử mùi (phòng dùng cho ngày có sự kiện);....		x		
5	Lau bụi phía ngoài các hộp kỹ thuật, bình và hộp cứu hỏa		x		
6	Lau gờ tường hành lang		x		
7	Kiểm tra mạng nhện hành lang, thang bộ (dưới 4m)		x		
8	Quét sân hiên, vệ sinh lỗ thoát nước tầng 13		x		
9	Vệ sinh định kỳ hành lang, cầu thang (không làm trong giờ hành chính).		2 tuần/lần		

3.4.1.2 Yêu cầu về nhân sự

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Số lượng/tháng
1	Vệ sinh trong tòa nhà số 1 Tôn Thất Đàm.	Người	3
2	Vệ sinh khuôn viên ngoại cảnh, tam cấp, sảnh bên ngoài số 1 Tôn Thất Đàm.	Người	2
3	Vệ sinh tòa nhà số 6 Chu Văn An, gồm 3 toà nhà, mỗi toà cao 3 tầng.	Người	1
4	Vệ sinh toà nhà số 7 Chu Văn An, gồm 3 toà nhà, trong đó 2 toà 5 tầng và 1 toà 2 tầng; số 56 Hoàng Diệu 1 sàn và 1 nhà vệ sinh.	Người	2
5	Vệ sinh 1 tòa nhà số 40 Trần Phú, gồm 1 tòa nhà 5 tầng.	Người	2
6	Vệ sinh tòa nhà số 2 Lê Quang Đạo.	Người	5
7	Vệ sinh khu vực tầng hầm MB và B số 2 Lê Quang Đạo.	Người	2
8	Vệ sinh khuôn viên ngoại cảnh, tam cấp, sảnh bên ngoài số 2 Lê Quang Đạo.	Người	2

3.4.1.3 Yêu cầu về máy móc, thiết bị

STT	Loại thiết bị/ Mục đích sử dụng	Đơn vị	Số lượng tối thiểu	Tình trạng hoạt động
1	Máy đánh sàn đa chức năng: Chức năng: Dùng làm sạch và bảo dưỡng sàn (nếu được sử dụng thường xuyên bề mặt sàn sẽ luôn được bảo dưỡng, bóng và không bị bạc màu).	Chiếc	2	Tốt
2	Máy hút bụi, hút nước Chức năng: dùng hút bụi hút khô, hút nước	Chiếc	2	Tốt
3	Xe đẩy dọn vệ sinh chuyên dụng: Dùng để đựng công cụ, hóa chất, vật tư vệ sinh.	Chiếc	7	Tốt
4	Thang nhôm chữ A: Dụng cụ hỗ trợ để người thực hiện công việc vệ sinh tiếp cận được với các khu vực phía trên cao	Chiếc	1	Tốt
5	Máy phun nước áp lực: Dùng rửa sân	Chiếc	2	Tốt

3.4.1.4. Yêu cầu về sản phẩm đầu ra:

Danh mục dịch vụ theo vị trí	Yêu cầu về chất lượng dịch vụ
1. Khu vực ngoại cảnh	
1.1. Vĩa hè; Đá ốp tường, ốp cột (cao dưới 4m); Khu vực biển tên tòa nhà; đường nội bộ	Không ó vàng và vết bẩn lâu ngày Khu vực xung quanh tòa nhà sạch gọn gàng, không rác nổi. Làm sạch bên ngoài đá ốp tường, ốp cột. Quét mạng nhện trần, tường (cao dưới 4m) Các đường ra/vào bãi đỗ xe gọn sạch
1.2. Rác thải	Thu gom về đúng nơi quy định
2. Khu vực hầm để xe tòa nhà	

Danh mục dịch vụ theo vị trí	Yêu cầu về chất lượng dịch vụ
2.1. Sàn	Vết bẩn nhám, rác nổi không xuất hiện trên mặt Chà sàn định kỳ 1 lần/tháng
2.2. Hộp kỹ thuật, bình và hộp cứu hỏa	Lau định kỳ hàng tuần, không có mạng nhện và vết bẩn
2.3. Thùng rác	Không có rác đầy thùng/ rơi vãi trên nền nhà. Thu gom rác kịp thời, đúng quy định. Bên trong thùng rác: không bùn đất bám vào. Bên ngoài thùng rác (bao gồm cả nắp thùng): không có bụi và bẩn lâu ngày.
3. Khu vực sảnh, hành lang lối đi chung	
3.1. Sàn, sàn hành lang	Sạch không có vết bẩn lâu ngày Vết bẩn nhám, rác nổi không xuất hiện trên mặt. Chà sàn định kỳ: 2 lần/ tháng (số 2 Lê Quang Đạo); 1 lần/quý (đối với Khu số 1 Tôn Thất Đàm, số 6 Chu Văn An, số 7 Chu Văn An và số 40 Trần Phú).
3.2. Cửa phòng kỹ thuật, hộp chữa cháy	Khung cửa vách ngăn dựng lên (cao dưới 4m) không có bụi và vết bẩn lâu ngày. Gờ, khe cửa không bám bụi
3.3. Trần/đèn/ tường (dưới 4m)	Không có mạng nhện và vết bẩn lâu ngày
3.4. Mặt ngoài các buồng thang máy	Không bám bụi và vết bẩn
3.5. Công tắc/ Bảng chỉ dẫn	Không có mạng nhện và vết bẩn
3.6. Phòng thu rác	Làm sạch mặt ngoài, thu gom rác đúng nơi quy định.
4. Khu vực cầu thang bộ	
4.1. Mặt bậc thang, tay vịn	Không có mảnh vụn, vết bẩn và bùn đất Cửa/ Tay vịn: Không có bụi, không ố và vết bẩn lâu ngày Vệ sinh định kỳ 1 lần/ tháng

Danh mục dịch vụ theo vị trí	Yêu cầu về chất lượng dịch vụ
4.2. Trần/đèn/tường (dưới 4m)	Không có bụi bám lâu ngày, vết bẩn
5. Khu vực các thang máy	
5.1. Tường/cửa/tay vịn	<p>Không có mảnh vụn, vết bẩn và bùn đất</p> <p>Các vách bên trong buồng thang máy và bản điều khiển không có bụi và vết bẩn</p> <p>Cửa/ Tay vịn: Không có bụi, không ố và vết bẩn lâu ngày</p> <p>Hút bụi khe cửa thang máy</p>
5.2. Gương	Không có vết bẩn, không ố
5.3. Góc cầu thang và đèn	Không có mạng nhện và vết bẩn bám lâu ngày
5.4. Ray trượt cửa thang máy	Không có các mảnh vụn, cát
6. Khu vực nhà vệ sinh công cộng	
6.1. Trần/đèn/tường dưới 4m	Không có mạng nhện và vết bẩn bám lâu ngày
6.2. Bồn rửa tay/Bàn chậu/chậu rửa	<p>Vòi nước không có cặn bám, vết bẩn lâu ngày</p> <p>Bề mặt sạch, không có rác nổi, không đọng nước, không có cặn rác bám</p> <p>bẩn lâu ngày</p>
6.3. Bồn cầu	<p>Lòng bồn cầu không có vết bẩn</p> <p>Không có mùi hôi</p> <p>Không xuất hiện cặn đá vôi</p> <p>Bên ngoài bồn cầu không có bụi và vết bẩn</p>
6.4. Nắp bồn cầu	Cả mặt trên và mặt dưới nắp bồn cầu không có vết bẩn và không bám cặn bẩn.
6.5. Bồn tiểu	<p>Lòng trong bồn tiểu không có vết bẩn.</p> <p>Không có mùi hôi.</p> <p>Không xuất hiện cặn đá vôi.</p> <p>Bên ngoài bồn tiểu không có vết bẩn.</p>

Danh mục dịch vụ theo vị trí	Yêu cầu về chất lượng dịch vụ
6.6. Thiết bị xả nước/ Bồn (Xô) chứa nước	Cần gạt của thiết bị xả nước, bể nước gắn thấp và ống thoát nước của bồn cầu hoặc bồn tiểu nam không có vết bẩn và ô vàng.
6.7. Dung dịch nước rửa tay	Luôn được cung cấp đầy đủ, đúng chủng loại, chất lượng (Chủ đầu tư cấp, nhân viên vệ sinh đổ vào hộp tại các khu vệ sinh)
6.8. Giấy vệ sinh, giấy lau tay	Giấy vệ sinh phải luôn được cung cấp đầy đủ, đúng chủng loại, chất lượng (Chủ đầu tư cấp, nhân viên vệ sinh đặt tại các khu vệ sinh).
6.9. Thùng rác	<p>Không có rác đầy thùng/roi vãi trên nền nhà.</p> <p>Thu gom rác kịp thời, đúng quy định.</p> <p>Bên trong thùng rác: không bùn đất bám vào.</p> <p>Bên ngoài thùng rác (bao gồm cả nắp thùng): không có bụi và vết bẩn lâu ngày.</p>
7. Khu vực thu gom rác	
7.1. Khu vực tập kết rác	<p>Không có rác và mảnh vụn rơi vãi.</p> <p>Không có vết bẩn và chất thải rắn trên tường, nhà.</p> <p>Không có mùi hôi, không đọng nước.</p>
7.2. Thùng rác	<p>Không có rác đầy ắp thùng/roi vãi trên nền nhà.</p> <p>Thu gom rác kịp thời, đúng quy định.</p> <p>Bên trong thùng rác: không bùn đất bám vào.</p> <p>Bên ngoài thùng rác (bao gồm cả nắp thùng): không bám bụi và vết bẩn, cáu cặn lâu ngày.</p>

3.4.2 Hạng mục chăm sóc cây xanh, thảm cỏ:

3.4.2.1 Yêu cầu về công việc:

- Làm cỏ: Dùng dầm để làm cỏ, xới xáo nhẹ, nhặt cỏ lạ, cây dại 01 tháng/1 lần, tập trung rác để nơi quy định.
- Vun gốc: Dùng dầm xới xáo nhẹ, vun đất kín gốc cây, nhặt cỏ lạ, cây dại 01 tháng/1 lần, tập trung rác để nơi quy định.
- Cắt sửa tạo phẳng cây trồng viền: Cắt sửa, cầm kéo cả hai tay, cúi khom người cho đúng tư thế cắt sửa, không ngồi hoặc đứng thẳng để cắt sửa, cắt sửa tạo 3 mặt phẳng, sau khi cắt sửa xong phải dọn vệ sinh ngay, không để lá cây bừa bãi, làm việc thường xuyên.

- Duy trì thảm cỏ lá tre: Nhổ cỏ dại hàng ngày, làm cỏ xới gốc cây bụi 01 tháng/1

lần.

- Xén lề cỏ thảm: Định kỳ 01 tháng/1 lần.

- Duy trì cây cảnh đơn lẻ, khóm: Tưới nước và duy trì theo đặc tính chủng loại cây, làm việc thường xuyên.

- Kiểm tra cây bóng mát trong danh mục quản lý: Hàng tháng, kiểm tra tình trạng cây, báo cáo kịp thời khi có dấu hiệu bất thường.

- Chăm sóc, cắt tỉa, tạo dáng giữ form theo chủng loại cây thế (cây sanh) chăm sóc hàng ngày, cắt tỉa 01 tháng/1 lần.

- Chăm sóc, cắt tỉa, tạo dáng giữ form theo chủng loại cây thế (cây tùng la hán) chăm sóc hàng ngày, cắt tỉa 01 lần trong 12 tháng.

- Chăm sóc và di chuyển cây trong chậu: Chăm sóc thường xuyên, di chuyển 01 tháng/1 lần.

- Tưới nước: Dùng vòi tưới, tưới rôt đẫm gốc cây, tưới vẩy trên mặt toàn mảng, toàn thảm cỏ; đảm bảo sạch bề mặt lá cây, mảng, thảm cỏ; màu sắc tự nhiên và tần suất phụ thuộc vào điều kiện thời tiết từng mùa, từng chủng loại cây.

- Bón phân: Bón phân theo chủng loại cây và theo thời tiết từng mùa, làm sạch cỏ phá váng làm tơi đất trước khi bón, phân được rải đều chân gốc cây, sau khi bón phân sẽ tưới nước theo chủng loại cây và thời tiết.

- Phun thuốc sâu phòng trừ sâu bệnh: Phun thuốc nếu xuất hiện mầm bệnh, liều lượng phun theo chỉ định của từng loại thuốc.

3.4.1.2. Yêu cầu về huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

STT	Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị	Số lượng tối thiểu
1	Nhân sự	5
2	Máy cắt cỏ	2
3	Máy phun thuốc	2

(Máy móc và nhân sự sẽ huy động bổ sung để đảm bảo công việc)

3.4.2.3 Yêu cầu về sản phẩm đầu ra của dịch vụ:

STT	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu đầu ra
1	Duy trì cây hàng rào, cây trồng mảng và cây hoa lưu niên, sử dụng máy bơm điện 1,5kW	Thảm cỏ tươi xanh, không bị khô héo; Không bị lai cỏ tạp; Không bị rầy, sâu phá hoại; Đảm bảo khuôn viên luôn sạch sẽ; Đảm bảo rác thải không bị tồn, ứ đọng trong khuôn viên;
2	Duy trì thảm cỏ lá tre: Công viên, vườn hoa, khu đô thị sử dụng máy bơm điện 1,5kW	Thảm cỏ tươi xanh, không bị khô héo; Không bị lai cỏ tạp; Không bị rầy, sâu phá hoại; Đảm bảo khuôn viên luôn sạch sẽ; Đảm bảo rác thải không bị tồn, ứ đọng trong khuôn viên;
3	Xén lẻ cỏ	Thảm cỏ tươi xanh, không bị khô héo; Không bị lai cỏ tạp; Không bị rầy, sâu phá hoại; Đảm bảo khuôn viên luôn sạch sẽ; Đảm bảo rác thải không bị tồn, ứ đọng trong khuôn viên;
4	Duy trì cây cảnh đơn lẻ, khóm, sử dụng máy bơm điện 1,5kW	Cây không bị khô héo; Không bị lai cỏ tạp; Không bị rầy, sâu phá hoại;

5	Kiểm tra cây bóng mát trong danh mục quản lý	Cây không bị khô héo; Không bị lai cỏ tạp; Không bị rầy, sâu phá hoại; Nhằm quản lý rủi ro sân vườn, cây cảnh; Giảm thiểu hư hại cho cảnh quan, nâng cao chất lượng không gian xanh cho các trụ sở làm việc.
6	Cắt tỉa, tạo thế, sửa trang trí 03 cây sanh thế	Cây cảnh không bị khô héo; Giữ được hình đã tạo; Không bị rầy, sâu phá hoại;
7	Cắt tỉa, tạo thế, sửa trang trí 02 cây Tùng La Hán	Cây cảnh không bị khô héo; Giữ được hình đã tạo; Không bị rầy, sâu phá hoại;
8	Duy trì cây đơn lẻ	Cây không bị khô héo; Không bị lai cỏ tạp; Không bị rầy, sâu phá hoại;
9	Chăm sóc và di chuyển cây trong chậu	Cây cảnh không bị khô héo; Giữ được hình đã tạo; Không bị rầy, sâu phá hoại;

3.5. Yêu cầu về kỹ thuật:

- Cam kết tuân thủ nội quy, quy định của cơ quan Bộ Ngoại giao.
- Cam kết an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy:
- Cam kết đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy trong quá trình thực hiện gói thầu.
- Cam kết tất cả nhân viên phải được trang bị đầy đủ các phương tiện phòng hộ cá nhân như sau: Có găng tay công nghiệp, có khẩu trang (khẩu trang thông thường, N95 hoặc than hoạt tính), có ủng, có tạp dề công nghiệp, có mũ, có quần áo bảo hộ lao động.

c. Thiết bị, dụng cụ phục vụ gói thầu:

- Cam kết đáp ứng các máy móc, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ để thực hiện gói thầu kèm theo danh mục các máy móc, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ và tài liệu chứng minh sở hữu hoặc thuê hoặc mượn

d. Cam kết tiến độ:

- Cam kết đáp ứng tiến độ của gói thầu
- Cam kết bố trí nhân lực đầy đủ tại các nội dung cung cấp dịch vụ công việc (vệ sinh, chăm sóc cây cảnh thảm cỏ, ...); kịp thời bố trí nhân lực khi có yêu cầu của Bên A.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

- 1. Giải pháp và phương pháp luận;*
- 2. Kế hoạch công tác.*

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Mục này quy định về quy trình kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, trình tự giao nộp sản phẩm (nếu có)... để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng.

- Công tác nghiệm thu khối lượng, chất lượng cung ứng dịch vụ được tổ chức định kỳ hàng tháng theo quy định hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

- Nghiệm thu đảm bảo đúng thực tế, đúng thời điểm và kịp thời, các yêu cầu kỹ thuật theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

- Thời gian nghiệm thu: Từ 01 đến 10 của tháng tiếp theo Bên A tiến hành nghiệm thu việc thực hiện cung ứng các sản phẩm dịch vụ của tháng Trước đó của Bên B.

Bên B có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ các phương tiện, công cụ và các điều kiện cần thiết khác để phục vụ công tác nghiệm thu.

- Thủ tục nghiệm thu áp dụng theo quy định hiện hành.